

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2021

**BÁO CÁO**

**V/v thực hiện Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016  
của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu  
thực hiện bảo hiểm y tế giai đoạn 2016-2020**

Thực hiện Công văn số 3698/BYT-BH ngày 04/5/2021 của Bộ Y tế V/v báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 1167/QĐ-TTg; sau khi nghiên cứu, Ủy ban Dân tộc có ý kiến như sau:

**1. Về tình hình triển khai thực hiện Quyết định số 1167/QĐ-TTg**

Căn cứ Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu thực hiện bảo hiểm y tế giai đoạn 2016-2020, nhiệm vụ của Ủy ban Dân tộc được quy định tại khoản 6 Điều 2 Quyết định số 1167/QĐ-TTg “...*Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc: Phối hợp các Bộ, ngành xây dựng cơ chế, chính sách ổn định giai đoạn 2016 - 2020 cho nhóm đối tượng do ngân sách nhà nước, hỗ trợ đóng*”.

Thực hiện Luật Bảo hiểm Y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014; Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu thực hiện bảo hiểm y tế giai đoạn 2016-2020....

Theo nhiệm vụ được giao Ủy ban Dân tộc đã tham mưu ban hành Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 1010/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định về đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng khó khăn; Quyết định 72/QĐ-TTg ngày 16/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc các xã, thôn trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi được tiếp tục thụ hưởng các chính sách an sinh xã hội đã ban hành làm căn cứ xác định địa bàn, đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi.



Trong những năm qua cùng với việc tăng cường đầu tư cho y tế cơ sở vùng sâu vùng xa, Nhà nước đã cấp thẻ bảo hiểm y tế và bố trí kinh phí khám chữa miễn phí cho đồng bào các dân tộc thiểu số. Đảm bảo quyền lợi bảo hiểm y tế, tạo điều kiện để người dân được khám chữa bệnh tại cơ sở y tế và được chi trả nhiều ưu đãi hỗ trợ khác. Theo số liệu điều tra 53 dân tộc thiểu số năm 2019, tỷ lệ người dân tộc thiểu số trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi có thẻ bảo hiểm y tế là 93,5%; tỷ lệ có sử dụng thẻ bảo hiểm y tế khám, chữa bệnh của người DTTS là 96,12%. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế khó khăn, khoảng cách từ nhà đến các cơ sở y tế xa, đường giao thông đi lại còn nhiều khó khăn làm ảnh hưởng đáng kể đến khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của người dân ở vùng đồng bào DTTS&MN.

Trong công tác phối hợp, Ủy ban Dân tộc thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế để hướng dẫn về địa bàn, đối tượng hưởng chính sách bảo hiểm y tế cho các địa phương nhằm đảm bảo quyền lợi, chính sách bảo hiểm y tế cho nhân dân.

## **2. Đề xuất nhiệm vụ, giải pháp và chỉ tiêu thực hiện bảo hiểm y tế giai đoạn 2021-2025**

Tại Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, có nêu mục tiêu đến năm 2025: “...98% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế...”. Do đó, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 có xây dựng Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

Dự án này nhằm tăng cường công tác y tế cơ sở để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại góp phần tăng tỷ lệ có bảo hiểm y tế và sử dụng thẻ bảo hiểm y tế trong khám, chữa bệnh của đồng bào dân tộc thiểu số, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu được Quốc hội giao. Tiếp tục không chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Trong đó gồm một số hoạt động trọng tâm như:

- Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Đầu tư xây dựng mới, cải tạo cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị thiết yếu cho Trạm y tế xã; Cải tạo cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị thiết yếu cho Trung tâm y tế huyện; Đào tạo nhân lực y tế cho các huyện nghèo và cận nghèo vùng khó khăn; Hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật về trạm y tế xã; Đào tạo y học gia đình cho nhân viên trạm y tế xã; Hỗ trợ phụ cấp cho cô đỡ thôn bản; Hỗ trợ điểm tiêm chủng ngoại trạm; Hỗ trợ người dân tộc thiểu số và miền núi tham gia bảo hiểm y tế, dự kiến sẽ hỗ trợ một phần mệnh giá (phần còn lại do ngân sách địa phương đóng) để mua thẻ BHYT cho người dân tộc thiểu số nếu không đủ điều kiện được hỗ trợ theo Luật Bảo hiểm y tế.

- Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào DTTS & MN đến năm 2030: Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh; Đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số nhanh; Ổn định và phát triển dân số của đồng bào dân tộc thiểu số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực biên giới; Nâng cao năng lực quản lý dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Phòng chống bệnh Thalassemia tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ-trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số: Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời cho bà mẹ - trẻ nhỏ lồng ghép trong chăm sóc trước, trong và sau sinh nhằm nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số; Chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em; Tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em.

Ủy ban Dân tộc kính gửi Bộ Y tế tổng hợp, báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Y tế;
- BT, CN UBNDT (đề b/c);
- Công TTĐT UBNDT;
- Lưu: VT, CSĐT (02).

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**

